

Số: 06/2024/QĐST-DS

VB, ngày 21 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: NN TM CP BV; địa chỉ: Số A, PCT, phường Phan PCT, Quận HK, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết T - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Xuân H - Chuyên viên bộ phận xử lý nợ NN TM CP BV chi nhánh Hải Phòng.

- Bị đơn: Ông Phạm Minh H và bà Bùi Thị T; nơi cư trú: Thôn HP, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo uỷ quyền của ông Phạm Minh H: Bà Bùi Thị T (là vợ) theo văn bản ủy quyền ngày 13-3-2024; nơi cư trú: Thôn HP, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nội dung vụ án: Ông Phạm Minh H và bà Bùi Thị T có trách nhiệm T toán trả cho NN TM CP BV số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0576/2018/HĐTD2/BVB-051 ngày 06-7-2018 và Khế ước nhận nợ số 0576.01/2018/KUNN/BVB-051 ngày 06-7-2018, tính đến ngày 13-3-2024 là

515.050.831 đồng (Năm trăm mười lăm triệu, không trăm năm mươi nghìn tám trăm ba một đồng); trong đó nợ gốc: 280.675.964 đồng, nợ lãi: 234.374.867 đồng.

Kể từ ngày 14-3-2024, ông Phạm Minh H và bà Bùi Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa T toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0576/2018/HĐTD2/BVB-051 ngày 06-7-2018 và Khế ước nhận nợ số 0576.01/2018/KUNN/BVB-051 ngày 06-7-2018 cho đến khi T toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục T toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Phạm Minh H bà Bùi Thị T không T toán trả nợ, NN TM CP BV có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0576/2018/HĐTC2/BVB-051 ký ngày 06-7-2018. Tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 42, 225; tờ bản đồ 17, diện tích 921m²; địa chỉ: Thôn Từ Lâm, xã Đồng Minh, huyện VB, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số G 407861 do Ủy ban nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng cấp ngày 10-11-1996 đứng tên ông Phạm Minh Tường, ngày 18-6-2018 tặng cho quyền sử dụng thửa đất cho ông Phạm Minh H

Sau khi phát mại tài sản bảo đảm, nếu số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng còn thừa thì trả lại cho ông Phạm Minh H bà Bùi Thị T ; nếu thiếu thì ông Phạm Minh H bà Bùi Thị T phải tiếp tục có nghĩa vụ T toán phần còn thiếu cho Ngân hàng.

- Về án phí:

Ông Phạm Minh H , bà Bùi Thị T nhận chịu mức án phí dân sự sơ thẩm là 12.301.000 đồng (Mười hai triệu, ba trăm linh một nghìn đồng).

Hoàn trả lại NN TM CP BV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.305.000 đồng (Hai mươi bốn triệu ba trăm linh năm nghìn đồng) tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006739 ngày 01-10-2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- Chi cục THADS huyện VB;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thương Huyền